

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
TIẾT KIỆM THEO NGHỊ QUYẾT 135/NQ-CP NGÀY 22/5/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Đơn vị: CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày / /2026 của Sở Công Thương)

Chương: 416

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi cục Quản lý thị trường	Tiết kiệm theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026	Dự toán còn lại sau khi tiết kiệm
			Hành chính nhà nước		
A	B	C	D	E	F
I	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</u>				
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>40.429.000.000</u>	<u>40.429.000.000</u>	<u>1.241.180.000</u>	<u>39.187.820.000</u>
1	Chi quản lý hành chính	40.294.000.000	40.294.000.000	1.241.180.000	39.052.820.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.221.000.000	31.221.000.000	410.910.000	30.810.090.000
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>				
	- Lương và kinh phí hoạt động	31.221.000.000	31.221.000.000	410.910.000	30.810.090.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.073.000.000	9.073.000.000	830.270.000	8.242.730.000
-	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 18</i>				
	Quỹ tiền thưởng	1.302.000.000	1.302.000.000	0	1.302.000.000
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 12</i>				
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh	1.728.000.000	1.728.000.000	0	1.728.000.000
	- Mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải	2.700.000.000	2.700.000.000	390.870.000	2.309.130.000
	- Nghiệp vụ quản lý thị trường	<i>1.800.000.000</i>	1.800.000.000	217.590.000	1.582.410.000

STT	Nội dung	Tổng số	Chi cục Quản lý thị trường	Tiết kiệm theo Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026	Dự toán còn lại sau khi tiết kiệm
			Hành chính nhà nước		
A	B	C	D	E	F
	- Trang phục ngành quản lý thị trường	1.363.000.000	1.363.000.000	198.860.000	1.164.140.000
	- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo 389 tỉnh	180.000.000	180.000.000	22.950.000	157.050.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	135.000.000	135.000.000	0	135.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	135.000.000	135.000.000	0	135.000.000
	<i>Loại 070 - Khoản 083 - Nguồn 12</i>				
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ	135.000.000	135.000.000	0	135.000.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1071370			
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	2011			